

ÔN TẬP ANH VĂN LỚP 1

I. Reorder the words to make sentences.

(Sắp xếp lại từ để tạo thành câu đúng)

0. a / . / I / boy / 'm /

I'm a boy.

1. are / ? / you / How /

.....

2. 'm / Benny / . / I /

.....

3. Sue / , / Hello / . /

.....

4. name / . / Sue / My / 's /

.....

5. Good / , / Benny / . / morning /

.....

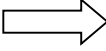
6. morning / , / Miss Dolly / . / Good /

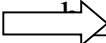
.....

7. Fine / you / , / thank / . /

.....

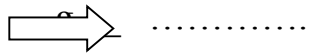
II. Unscramble (Sắp xếp lại từ)

0. nema.  name.

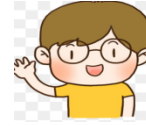
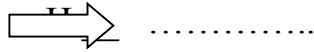
1. byo. 



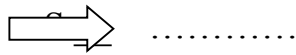
2. rigl.



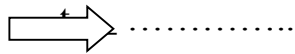
3. holel



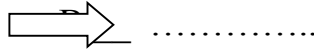
4. Seu



5. tacrehe



6. Bynen



III. Complete the words : (g , u , 'm , e , o , l , l , h , i , a)

0. Teacher.

1. I __.

2. b__y.

3. H__.


4. H__ll__.

5. __irl.

6. yo__.

IV. Circle the correct words : (khoanh tròn từ đúng)


1.

A. techer B. teacher C. teachar	
---------------------------------------	---

2.

A. Mss Dolly B. Miss Doly C. Miss Dolly	
---	---

3.

A. gilr B. girl C. gril	
-------------------------------	---